

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1992.

Nguyên quán: thôn Phụng Viên, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
Nơi ĐKKHKT: thôn Mãn Xoan, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

***Bị đơn:** Anh **Đỗ Văn T** - sinh năm 1991

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn Mãn Xoan, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa.

***Người làm chứng:** Bà **Đoàn Thị H** - sinh năm 1957 (mẹ đẻ anh T)
Nơi ĐKKHKT: thôn Mãn Xoan, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

(Chị D có mặt, anh T và bà Hiệp vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn trình bày: Chị và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Đường vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống suy nghĩ của mỗi người vì vậy vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không có tình cảm, không có hạnh phúc,

một phần nữa là do anh T sinh lý yếu. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị đã về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay được hơn một năm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy không có tương lai và bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh T nữa, chị không thể chung sống với anh T được nữa, nên chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản công nợ chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2016 tại UBND xã. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn gây ảnh hưởng đến trật tự thôn xóm, mọi người trong gia đình hai bên chị D và anh T đều biết và đã hòa giải nhiều lần. Nguyên nhân do hai vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con. Cũng từ đó mà vợ chồng ngày một căng thẳng sau đó chị D đã về gia đình đẻ ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị D, anh T đã có thời gian sống ly thân khoảng hơn một năm. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự đặc biệt quyền lợi đối với người phụ nữ.

Bà Hiệp (là mẹ đẻ anh T) có quan điểm: hiện nay anh T đi làm, sáng đi tối mới về, bà có nói nhưng anh T bảo không đến tòa, bà nhận trách nhiệm giao lại các giấy tờ của Tòa án cho anh T ngay trong ngày khi bà nhận được và bà Hiệp trình bày: giữa anh T và chị D không có con chung, tài sản công nợ chung, nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, bà có quan điểm giống anh T cũng đồng ý cho hai vợ chồng ly hôn, bà Hiệp và đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T; chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị D làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để làm việc, hòa giải, nhưng anh T đều không chấp hành, vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa vào ngày 30/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng không có con chung. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, chị D cương quyết xin ly hôn. Đối với anh T trong suốt quá trình hòa giải, làm việc nhưng anh T đều không chấp hành, vắng mặt không có lý do, tự mình từ chối khước bỏ quyền lợi. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D và anh T là căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, về tài sản và công nợ chung: chị D trình bày không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị D phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đỗ Văn T

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008936 ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (ph- ờng) nơi đăng ký hộ khẩu th- ờng trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ịng Hoà;
- Chi cục THADS ịng Hoà;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện